| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **1597**/2023/DS-ST
Ngày: 24-5-2023
V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thái Thị Cẩm Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Mai Thanh Giàu
2. Ông Trần Đăng Vạn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tuyến - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 500/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1893/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Tiêu Văn P, sinh năm 1990
Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh B.

*2. Bị đơn:* Công ty TNHH K
Trụ sở: khu dân cư K, phường P, thành phố T, Thành phố H

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
- Bà Bùi Thị O, sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh B.

- Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2000 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 8, Khu phố 5, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 26/5/2019, ông Tiêu Văn P có đến nghỉ qua đêm tại khách sạn H thuộc Công ty TNHH K (sau đây gọi tắt là Công ty K). Khi đến khách sạn, ông P có mang theo xe ô tô hiệu Mercedes và đậu xe tại bãi đất trống ngay bên cạnh khách sạn theo hướng dẫn của nhân viên bảo vệ. Sau đó, ông P lên phòng nghỉ ngơi mà không lấy thẻ xe. Đến sáng ngày 27/5/2019, ông P trả phòng và ra lấy xe thì phát hiện

xe ô tô đã bị mất hai kính chiếu hậu. Ông P có trình báo sự việc với Công an phường P, tuy nhiên đến nay vẫn không truy tìm được đối tượng đã chiếm đoạt tài sản. Ông P đã phải tự khắc phục thiệt hại với tổng số tiền là 78.810.000 đồng. Ông P bị mất tài sản trong thời gian lưu trú tại khách sạn của Công ty K nhưng Công ty K không có ý định bồi thường thiệt hại hay khắc phục hậu quả cho ông P. Nhận thấy Công ty K không có thiện chí thực hiện trách nhiệm của mình nên ông P khởi kiện yêu cầu Công ty K có trách nhiệm bồi thường thiệt hại với số tiền là 78.810.000 đồng, đây là số tiền ông P đã sửa chữa và mua lại hai kính chiếu hậu của xe ô tô nêu trên. Mặc dù ông P không lấy phiếu gửi giữ nhưng việc đỗ xe thì ông P đã thực hiện theo chỉ dẫn của nhân viên bảo vệ của khách sạn. Việc ông P lưu trú và để xe tại khách sạn là có thật, địa điểm đậu xe là bãi đất trống kế bên khách sạn, tại thời điểm ông P đỗ xe để vào khách sạn thì vẫn có một số xe ô tô của khách đang lưu trú tại khách sạn. Điều này đã được nhân viên bảo vệ của khách sạn xác nhận khi làm việc với Công an phường P, hơn nữa còn có camera ghi lại nơi đậu xe và tất cả các xe khi vào khách sạn đều để như vậy.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên, nếu bị đơn có thiện chí cùng chịu trách nhiệm trong việc mất tài sản này thì số tiền thiệt hại sẽ chia làm đôi, mỗi bên chịu ½.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:* Xác nhận việc ông P có đến và nghỉ qua đêm tại khách sạn H của Công ty K. Tuy nhiên, Công ty K không biết việc ông P để xe ô tô nói trên tại khách sạn H vì thực tế khách sạn H không có bãi để xe ô tô nên không nhận trông giữ xe ô tô, cũng không phát phiếu gửi xe cho khách. Khi ông P vào đỗ xe tại bãi đất trống kế bên khách sạn có hỏi bảo vệ của khách sạn là "để đây được không?" thì được bảo vệ trả lời "cứ để đại đó đi" chứ hoàn toàn không có thỏa thuận gửi giữ với bảo vệ của khách sạn H. Do đó, phía Công ty K thấy việc ông P bị mất kính xe ô tô khi lưu trú tại Khách sạn H không phải là trách nhiệm của Công ty K nên không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông P.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn Công ty K bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 78.810.000 đồng, đây là tiền mua mới 02 kính của xe và tiền công lắp đặt. Vì khi ông Tiêu Văn P đến khách sạn, diễn biến tâm lý chung nếu không có sự đảm bảo từ nhân viên khách sạn, không được nhân viên bảo vệ hứa hẹn trông coi xe cũng như nếu được thông báo việc khách sạn không nhận gửi xe ô tô thì ông P sẽ không lựa chọn thuê phòng nghỉ qua đêm tại khách sạn H. Khách sạn không có thông báo hay biển báo không gửi giữ xe ô tô cho khách đến thuê phòng. Nếu nhân viên bảo vệ có hướng dẫn khách gửi xe ở chung cư thì ông P sẽ đi thuê phòng ở khách sạn khác, bản thân ông P có nhiều lựa chọn, vì chung cư cách đó từ 500 mét đến 01km thì không ai lựa chọn đi gửi xe rồi đi bộ đến khách sạn lúc giữa đêm.

- đại diện bị đơn trình bày: Bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì khách sạn có nội quy không trông giữ xe ô tô của khách đến thuê phòng. Nếu khách đi xe ô tô thì nhân viên bảo vệ sẽ hướng dẫn khách gửi xe tại chung cư gần đó rồi quay lại khách sạn nhận phòng. Bãi đất trống bên cạnh khách sạn mà ông P đậu xe không thuộc quyền sử dụng, quản lý của khách sạn. Tâm lý chủ quan khách sạn có gắn camera giám sát và có bảo vệ 24/24 nên ông P đã tự lựa chọn đậu xe vào bãi đất trống mặc dù ông P có những lựa chọn khác. Khách sạn có bảo vệ nhưng bảo vệ được thuê trông giữ tài sản của khách sạn và của khách lưu trú trong phạm vi của khách sạn, còn bãi đất trống thì không thuộc phạm vi của khách sạn nên việc ông P bị trộm mất 02 kính chiếu hậu xe ô tô Mercedes là do lỗi chủ quan của ông P, khách sạn không chịu trách nhiệm.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T:

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật. Việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên đã vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Hội đồng xét xử xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự là đầy đủ và đúng quy định, các đương sự có mặt và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

Về nội dung khởi kiện: Các đương sự đều xác nhận ông P có mất 02 kính chiếu hậu xe ô tô Mercedes trong thời gian ông P lưu trú tại khách sạn H của Công ty TNHH K nhưng giữa các bên không phát sinh quyền và nghĩa vụ gửi giữ, ông P không có thẻ gửi xe, Công ty K không phát hành phiếu giữ xe, nhân viên Công ty K không có thỏa thuận khác về việc gửi giữ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bồi thường thiệt hại về tài sản.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Tiêu Văn P khởi kiện Công ty TNHH K yêu cầu bồi thường thiệt về tài sản khi lưu trú tại khách sạn H thuộc sở hữu của Công ty TNHH K. Bị đơn Công ty TNHH K có địa chỉ trụ sở tại phường P, thành phố T nên xác định đây là tranh chấp về "Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo quy định tại khoản 6 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc tham gia tố tụng của các đương sự:

- Nguyên đơn ông Tiêu Văn P ủy quyền cho ông Nguyễn Phương Đ theo văn bản ủy quyền ngày 07/5/2020, việc ủy quyền là hợp lệ, người đại diện thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

- Bị đơn Công ty TNHH K, có ông Nguyễn Văn K là đại diện theo pháp luật ủy quyền cho ông Lê Đoàn Duy K theo văn bản uỷ quyền ngày 12/5/2020, việc ủy quyền là hợp lệ, người đại diện thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị Oanh, bà Nguyễn Thị Kim Ngân đã có bản tự khai, có đơn xin vắng mặt hợp lệ nên xét xử vắng mặt bà Oanh và bà Ngân.

- Trong quá trình giải quyết, nguyên đơn không yêu cầu nhân viên bảo vệ khách sạn có trách nhiệm bồi thường; Bị đơn thuê bảo vệ và trả tiền công hàng tháng không có hợp đồng lao động, cũng không yêu cầu nhân viên bảo vệ cùng chịu trách nhiệm với khách sạn; Các đương sự không có thông tin về nhân viên bảo vệ để cung cấp cho Tòa án nên không cần thiết triệu tập nhân viên bảo vệ trong vụ án này.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện vào ngày 26/5/2019, nguyên đơn ông Tiêu Văn P có đến lưu trú tại khách sạn H thuộc Công ty TNHH K, ông P có để xe ô tô hiệu Mercedes tại bãi đất trống gần khách sạn khi lưu trú qua đêm, không có phiếu gửi giữ xe ô tô, không có thỏa thuận khác về việc gửi giữ xe ô tô. Việc xe ô tô hiệu Mercedes do ông P điều kiện mất 02 kính chiếu hậu là có thật, ông P có trình báo Công an phường Pnhưng không có tài liệu, chứng cứ gì về xử lý vụ việc tại Công an phường P. Tuy nhiên, các đương sự đều xác nhận xe ô tô hiệu Mercedes có mất 02 kính chiếu hậu vào thời điểm ông P lưu trú tại khách sạn H và các đương sự đều xác nhận khách sạn H không nhận giữ xe ô tô, không có phát phiếu gửi giữ xe, không có thỏa thuận về việc giữ xe cho ông P, ông P không chứng minh được thỏa thuận giữa ông và người bảo vệ (người làm công) về gửi giữ tài sản nên không làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại các Điều 554, 555, 556, 557, 558 Bộ luật dân sự 2015. Do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Ghi nhận các đương sự không yêu cầu nhân viên bảo vệ khách sạn cùng có trách nhiệm trong vụ việc.

Xe ô tô hiệu Mercedes thuộc sở hữu của bà Bùi Thị O, tại thời điểm mất 02 kính chiếu hậu xe do ông Tiêu Văn P sử dụng, ông P và phía Công ty bảo hiểm đã khắc phục hậu quả và đã trả lại xe cho bà O, bà O không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Trong quá trình sửa chữa xe, vợ ông P là bà Nguyễn Thị K có thanh toán tiền sửa xe cho gara nhưng xác định đó là tiền riêng của ông P, bà không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: 78.810.000 đồng x 5% = 3.940.500 đồng (Ba triệu chín trăm bốn mươi ngàn năm trăm đồng) nguyên đơn phải nộp theo quy định.

*Vì các lẽ nêu trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 554, 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử**:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Tiêu Văn P về việc buộc Công ty TNHH K bồi thường thiệt hại số tiền 78.810.000 đồng (Bảy mươi tám triệu tám trăm mười ngàn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tiêu Văn P phải nộp là 3.940.500 đồng (Ba triệu chín trăm bốn mươi ngàn năm trăm đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.440.425 (Hai triệu bốn trăm bốn mươi ngàn bốn trăm hai mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tiền số: AA/2018/0026429 ngày 29/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Ông P còn phải nộp số tiền 1.500.075 đồng (Một triệu năm trăm ngàn không trăm bảy mươi lăm đồng) tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.H;
- VKSND TP.T;
- Chi cục THADS TP.T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Thái Thị Cẩm Hiền**